

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 389/2023/HS-ST
Ngày 04 - 8 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Linh Thu Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phi Hùng

Ông Huỳnh Thế Cần

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 402/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 402/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh D, sinh năm 1987 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: 0.3 Chung cư H, đường số E, Cư xá C, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi sinh sống: Tổ H, khu phố V, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh D1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ngọc S; Bị cáo có vợ tên Đỗ Thị T và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2008 nhỏ nhất sinh năm 2017.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Ngày 09/7/2004, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 1084/HSST (bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 29/4/2005). Đã đóng án phí ngày 19/11/2004.

+ Ngày 26/5/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 265/2020/HS-ST (bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 30/01/2021). Đã đóng án phí ngày 21/01/2021.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 16/4/2023, đến ngày 24/4/2023 chuyển tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Hiếu L, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Ấp X, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo có mặt, người làm chứng anh L vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ khoảng tháng 02 năm 2023 đến ngày 14/4/2023, D đã 05 (năm) lần điều khiển xe mô tô biển số 60AA-210.92 đi đến khu vực “Bến xe M” thuộc phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, mua ma túy của người đàn ông và người phụ nữ (đều không rõ tên, địa chỉ). Lần thứ nhất đến lần thứ tư, mỗi lần D mua 01 (một) gói Heroin với giá 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Lần thứ năm, D mua 01 (một) gói Heroin với giá 3.000.000đ (ba triệu đồng) và 01 (một) gói ma túy tổng hợp (hàng đá) với giá 800.000đ (tám trăm nghìn đồng). Sau mỗi lần mua ma túy, D đem ma túy về nơi ở của D tại địa chỉ: Tổ H, khu phố V, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Tại đây, D lấy một phần ma túy ra sử dụng, phần ma túy còn lại D chia nhỏ thành nhiều gói ma túy và nhiều đoạn ống nhựa hàn kín bên trong chứa ma túy (tép) cất giấu để bán cho người nghiện. Cách thức: D mang ma túy đến khu vực bãi đất trống thuộc tổ B, khu phố H, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, khi người nghiện cần mua ma túy sẽ đến gặp D rồi hai bên thực hiện hành vi mua bán. Với cách thức trên, D đã 05 (năm) lần bán ma túy cho Nguyễn Hiếu L (sinh năm 1996, ngụ tại: Ấp X, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai). Cụ thể:

- Lần 1 đến lần 3: Từ khoảng tháng 02 năm 2023 đến trước ngày 14/4/2023 (không rõ thời gian cụ thể) tại địa điểm nêu trên, D đã 03 (ba) lần bán ma túy cho L, mỗi lần 01 (một) tép Heroin với giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng)/tép.

- Lần 4: Vào ngày 14/4/2023 cũng tại địa điểm nêu trên, D đã bán cho L 01 (một) tép Heroin với giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng).

- Lần 5: Vào khoảng 10 giờ 45 phút ngày 16/4/2023, D cất giấu 116 (một trăm mười sáu) tép H và 11 (mười một) gói ma túy tổng hợp (hàng đá) trong người rồi điều khiển xe mô tô biển số 60AA-210.92 đến địa điểm nêu trên. Đến khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, D đang thỏa thuận bán cho L 02 (hai) tép Heroin với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) nhưng chưa giao ma túy cho L. Lúc này, Công an phường P đi đến. Nhìn thấy lực lượng Công an, D ném 114 (một trăm mười bốn) tép H và 11 (mười một) gói ma túy tổng hợp (hàng đá) xuống đất ngay vị trí D đứng thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong túi quần phía trước bên phải D đang mặc 02 (hai) tép Heroin D cất giấu để bán cho L.

mười sáu) tép Heroin, 02 (hai) gói Heroin của D đang cất giấu để bán cho người khác.

Quá trình điều tra, D khai nhận chỉ bán ma túy cho L, số tiền D bán ma túy D đã sử dụng để tiếp tục mua ma túy thì bị bắt nên D chưa thu lợi bất chính từ việc bán ma túy.

Tại Bản Kết luận giám định số 779/KL-KTHS ngày 21/4/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ đã kết luận:

- Mẫu chất bột màu trắng (mẫu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,0946gam, loại: Heroin (Heroine).

- Mẫu chất bột màu trắng (mẫu M21) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 5,4688gam, loại: Heroin (Heroine).

- Mẫu tinh thể màu trắng (mẫu M22) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,5919gam, loại: Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng (mẫu M31) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 3,0244gam, loại: Methamphetamine.

- Mẫu chất bột màu trắng (mẫu M32) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 8,6836gam, loại: Heroin (Heroine).

Vật chứng vụ án: 02 (hai) đoạn ống nhựa hàn kín bên trong chứa chất bột màu trắng (tép) (Ký hiệu M1), 114 (một trăm mười bốn) tép bên trong chứa chất bột màu trắng (ký hiệu M21) và 11 (mười một) gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng (Ký hiệu M22) thu giữ của Nguyễn Thanh D khi bắt quả tang.

- 01 (một) gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M31); 86 (tám mươi sáu) tép, 01 (một) gói nylon hàn kín bên trong đều chứa chất bột màu trắng và 01 (một) gói nylon hàn kín bên trong chứa cục chất bột màu trắng (ký hiệu M32) thu giữ của Nguyễn Thanh D tại nơi ở của D.

- 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) của Nguyễn Hiếu L đưa cho Nguyễn Thanh D để mua ma túy thu giữ trên người D.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo - kiểu máy CPH1917 - số Imei 869414049517173, 869414049517165, gsm sim số 0909112424 và 6.500.000đ (sáu triệu năm trăm nghìn đồng) của Nguyễn Thanh D không liên quan đến việc phạm tội.

- Xe mô tô biển số 60AA-210.92 Nguyễn Thanh D sử dụng làm phương tiện đi mua bán ma túy và xe mô tô biển số 60H1 - 537.38 Nguyễn Hiếu L sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy. Kết quả điều tra xác định xe mô tô biển số 60AA-210.92 của bà Trần Thị Ngọc A và xe mô tô biển số 60H1-537.38 của chị Nguyễn Hoàng Ngọc Y là chủ sở hữu. Bà A, chị Y cho D, L mượn sử dụng và không biết D, L sử dụng xe mô tô đi mua bán ma túy nên Cơ quan điều tra đã giao trả các xe mô tô nêu trên cho bà A, chị Y.

Tại Cáo trạng số 405/CT-VKSBNH ngày 12 tháng 7 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh D về tội “Mua

bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, p khoản 2 Điều 251 điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh D từ 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong chứa ma túy được hoàn lại sau khi giám định số 779/KL-KTHS ngày 21/4/2023; Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 200.000 đồng (tiền sử dụng mua ma túy của Nguyễn Hiếu L). Trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo - kiểu máy CPH1917 - số Imei 869414049517173, 869414049517165, gắn sim số 0909.112.424 và 6.500.000đ (sáu triệu năm trăm nghìn đồng) của Nguyễn Thanh D không liên quan đến việc phạm tội.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Bị cáo thống nhất về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo không có ý kiến hay tranh luận gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Đối với sự vắng mặt của người làm chứng tại phiên tòa: Người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy người làm chứng trước đó đã có lời khai ở Cơ quan điều tra và việc vắng mặt của người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Nên căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người làm chứng.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thanh D có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân, không có sự mâu thuẫn; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang,

Biên bản kiểm tra hành chính, lời khai người làm chứng, người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án nên đã đủ cơ sở xác định:

Từ khoảng tháng 02 năm 2023 đến ngày 16/4/2023, tại bãi đất trống thuộc Tổ B khu phố H, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Thanh D đã 05 (năm) lần bán ma túy trái phép cho Nguyễn Hiếu L. Trong đó, từ lần thứ nhất đến lần thứ tư, mỗi lần D bán cho L 01 (một) tép Heroin với giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng)/tép; lần thứ năm D đang thỏa thuận để bán cho L 02 (hai) tép Heroin với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) nhưng chưa kịp bán thì bị Công an phường P phát hiện bắt quả tang, thu giữ 5,5634 gam ma túy loại Heroin và 0,5919 gam ma túy loại Methamphetamine của D đang cất giấu với mục đích để bán cho người khác.

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 16/4/2023 tại nơi ở của Nguyễn Thanh D, địa chỉ Tổ H, khu phố V, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Công an phường P tiến hành kiểm tra phát hiện và thu giữ 8,6836 gam ma túy loại Heroin và 3,0244 gam ma túy loại Methamphetamine của D cất giấu với mục đích bán cho người khác.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh D đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo theo tội danh và điểm, khoản, Điều nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm tới chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý chất ma túy. Ma túy còn ảnh hưởng đến sức khỏe con người và là nguồn gốc dẫn tới nhiều tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Bị cáo là người đã trưởng thành đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, biết tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và đối với xã hội, nhưng vì tư lợi cho bản thân bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, trước khi phạm tội bị cáo đã hai lần bị xử phạt về tội “Cướp giật tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng bị cáo không tu dưỡng sửa chữa bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[8] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong chứa ma túy được hoàn lại sau khi giám định số 779/KL-KTHS ngày 21/4/2023;

Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước 200.000 đồng (tiền sử dụng mua ma túy của Nguyễn Hiếu L).

Trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo - kiểu máy CPH1917 - số Imei 869414049517173, 869414049517165, gắn sim số 0909.112.424 và 6.500.000đ (sáu triệu năm trăm nghìn đồng) của Nguyễn Thanh D do không liên quan đến việc phạm tội.

Đối với xe mô tô biển số 60AA-210.92 Nguyễn Thanh D sử dụng làm phương tiện đi mua bán ma túy và xe mô tô biển số 60H1 - 537.38 Nguyễn Hiếu L sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy. Kết quả điều tra xác định xe mô tô biển số 60AA-210.92 của bà Trần Thị Ngọc A và xe mô tô biển số 60H1-537.38 của chị Nguyễn Hoàng Ngọc Y là chủ sở hữu. Bà A, chị Y cho D, L mượn sử dụng và không biết D, L sử dụng xe mô tô đi mua bán ma túy. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại xe cho chủ sở hữu là đúng quy định.

[9] Về vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Hiếu L có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an phường P, thành phố B đã xử phạt hành chính là đúng quy định.

Đối với người đàn ông và người phụ nữ (đều không rõ tên, địa chỉ) có hành vi bán ma túy cho D, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[10] Về án phí: Bị cáo D phải chịu án phí án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về các vấn đề trong vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b, p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thanh D** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh D **09** (chín) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/4/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 gói đã được niêm phong chứa ma túy được hoàn lại sau khi giám định số 779/KL-KTHS ngày 21/4/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ.

Trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo - kiểu máy CPH1917 - số Imei 869414049517173, 869414049517165, gắn sim số 0909.112.424 cho Nguyễn Thanh D.

Vật chứng nêu trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa theo Quyết định chuyển vật chứng số 10312/QĐ-VKSBH-HS ngày 12/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Biên bản việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13 tháng 7 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước 200.000 đồng và hoàn trả lại cho Nguyễn Thanh D 6.500.000đ (sáu triệu năm trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0002625 ngày 13/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Biên Hòa.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Thanh D phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Biên Hòa;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- CQCS điều tra Công an TP Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Linh Thu Hồng

